

Số: 331../MTĐT-BKS

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Môi trường đô thị Đà Nẵng.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng.

Ban kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát tại Công ty cổ phần Môi trường Đô thị Đà Nẵng trong năm 2021 như sau:

I. Hoạt động của ban kiểm soát năm 2021

1. Nhân sự Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên, nhân sự Ban kiểm soát có sự thay đổi tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 như sau:

- | | |
|--------------------------|---|
| - Bà Võ Thị Mận | Trưởng ban (được bầu ngày 11/06/2021) |
| - Ông Thái Quốc Khánh | Thành viên (được bầu ngày 11/06/2021) |
| - Bà Lê Thị Hồng Thủy | Thành viên (được bầu ngày 11/06/2021) |
| - Bà Trương Thị Minh Tuệ | Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 11/06/2021) |
| - Bà Đặng Thị Mỹ Hào | Thành viên (miễn nhiệm ngày 11/06/2021) |
| - Bà Lê Thị Vân Vy | Thành viên (miễn nhiệm ngày 11/06/2021) |

2. Công tác đã thực hiện năm 2021:

- Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2021; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên. Ngoài các cuộc họp định kỳ, các thành viên trong Ban thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua các phương tiện email, điện thoại và kiểm tra thực tế để hoạt động được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt kết quả.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị; các cuộc họp giao ban hàng tháng của Công ty, các cuộc họp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát đã kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và quy chế, quy định, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021. Kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện kế hoạch

sản xuất kinh doanh năm 2021 và việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

- Thẩm định báo cáo tài chính Quý, 6 tháng và cả năm, nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty.

- Đề xuất Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.

- Tham gia ý kiến đối với Phương án giao khoán sản xuất cho các đơn vị trực thuộc công ty; công tác xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; phần mềm quản lý thu và kế toán. Thực hiện giám sát, kiểm tra chi phí giao khoán của các đơn vị trực thuộc.

3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp và các chương trình làm việc, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên để triển khai thực hiện các nội dung công việc theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

II. Kết quả giám sát các hoạt động năm 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty

Ban kiểm soát đã thẩm định báo cáo tài chính năm 2021. Báo cáo tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2021 của Công ty được lập theo đúng các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Tại báo cáo số 554/2022/BCKT-AAC ý kiến của kiểm toán là: *“Xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính; ngoại trừ ảnh hưởng của “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”: - chi phí phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.170.000.000 đồng hiện đang được Công ty ghi nhận vào khoản mục “Phải thu khác” nhưng chưa xác định được cụ thể đối tượng thu hồi là chưa phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành, - quỹ tiền lương năm 2021 đã ghi nhận vào báo cáo tài chính năm 2021 chưa được các đơn vị có thẩm quyền thông qua”*. Đối với ý kiến ngoại trừ của kiểm toán đã được Công ty giải thích và công bố thông tin trên trang điện tử của Công ty ngày 31/03/2022.

Qua kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, Ban kiểm soát đánh giá, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 như sau:

ĐVT: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện		So sánh (%)	
		Năm 2020	Năm 2021	TH năm 2020	KH năm 2021
1- Khối lượng rác thu gom (tấn)	416.644	406.456	372.851	-8,27	-10,51
2- Vốn điều lệ	57.736.000	57.736.000	57.736.000	0,00	0,00
3- Doanh thu	269.494.485	261.645.033	256.029.284	-2,17	-5,00
+ Hoạt động đặt hàng	134.829.589	123.579.439	128.849.301	4,26	-4,44
+ Thu dịch vụ vệ sinh	97.000.000	95.595.152	85.389.684	-10,68	-11,97
+ Dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải công nghiệp....	35.636.896	40.425.266	40.339.714	-0,21	13,20
+ Doanh thu tài chính và thu nhập khác	2.028.000	2.045.176	1.450.585	-29,07	-28,47
4-Tổng chi phí	254.799.974	247.792.099	243.967.396	-1,54	-4,25
5- Lợi nhuận trước thuế	14.694.511	13.852.934	12.061.888	-12,93	-17,92
6- Lợi nhuận sau thuế	12.931.170	12.141.437	10.734.306	-11,59	-16,99

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid kéo dài, nhiều dịch vụ, ngành hàng sản xuất kinh doanh của thành phố phải thu hẹp quy mô hoặc ngừng hoạt động, nên ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh của Công ty. Mặc dù doanh thu hoạt động cung cấp dịch vụ khác tăng đáng kể, tổng doanh thu thực hiện năm 2021 (256,029 tỷ đồng) giảm 5,0% so kế hoạch 2021 (269,494 tỷ đồng), giảm 2,17% so với năm 2020 (261,645 tỷ đồng); trong đó doanh thu thu dịch vụ vệ sinh giảm đáng kể (10,2 tỷ đồng) so với thực hiện năm 2020, (11,61 tỷ đồng) so với kế hoạch năm 2021.

Công ty đã triển khai đầy đủ, kịp thời nhiều giải pháp quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để ứng phó và hạn chế thiệt hại do ảnh hưởng của dịch bệnh; trong đó, chú trọng việc triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn và kiểm soát tiết giảm chi phí. Tuy nhiên, tổng chi phí thực hiện năm 2021 chỉ giảm 4,25% so với kế hoạch; chưa tương ứng với tỷ lệ giảm doanh thu. Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng một số yếu tố khách quan đã làm chi phí sản xuất năm 2021 tăng (giá nhiên liệu tăng bình quân 25,6% so với năm 2020, chi phí phát sinh cho công tác phòng chống dịch Covid-19 tăng 1.032 triệu đồng và do ảnh hưởng của các chi phí cố định).

Công ty bị ảnh hưởng nặng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19, nhưng vẫn đảm bảo chi trả các chế độ cho người lao động, nộp ngân sách, BHXH đầy đủ đúng thời gian. Để giảm thiểu tối đa các ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quỹ lương của người lao động theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được phê duyệt, Chủ tịch HĐQT Công ty đã có ý kiến tại công văn số 50/MTĐT-HĐQT ngày 09/8/2021 về việc tiết giảm chi phí trong thời điểm dịch Covid 19 ảnh hưởng đến doanh thu: tính toán giảm quỹ lương của người quản lý

và lao động gián tiếp, tiết giảm các chi phí phát sinh như sửa chữa phương tiện, chi phí hành chính, mua sắm tài sản....

2. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính, doanh thu, chi phí tại Công ty

2.1. Các chỉ số về tài chính

a) Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

ĐVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2020	31/12/2021	2021/2020
I.	Tổng tài sản	158.092	157.091	99%
1	Tài sản ngắn hạn	86.554	99.217	115%
	- Tiền và tương đương tiền	24.609	23.638	96%
	- Đầu tư tài chính ngắn hạn	12.860	12.359	96%
	- Các khoản phải thu	45.910	57.958	126%
	- Hàng tồn kho	1.606	2.311	144%
	- Tài sản ngắn hạn khác	1.569	2.951	188%
2	Tài sản dài hạn	71.538	57.874	81%
II.	Tổng nguồn vốn	158.092	157.091	99%
1	Nợ phải trả	82.836	80.556	97%
2	Vốn chủ sở hữu	75.256	76.535	102%
	- Vốn góp của Chủ sở hữu	57.736	57.736	100%
	- Quỹ đầu tư phát triển	7.102	9.422	133%
	- LNST chưa phân phối	10.381	9.274	89%
	- Nguồn kinh phí và quỹ khác	37	103	278%

b) Chỉ số tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,28	1,43
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,25	1,40
2. Chỉ số hiệu quả hoạt động			
- Tỷ suất LNST/TTS (ROA)	%	7,9	6,81
- Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	%	16,37	14,14

- Về chỉ số khả năng thanh toán: Tại ngày 31/12/2021, chỉ số thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh lần lượt là 1,43 lần và 1,4 lần. Các chỉ số này đều tăng so với kỳ trước, điều này cho thấy khả năng thanh toán của Công ty được đảm bảo.

- Hiệu quả sinh lời của Công ty năm 2021 giảm so với năm 2020 nhưng không đáng kể, mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng của dịch bệnh nhưng Công ty vẫn kinh doanh có lãi, duy trì được các chỉ số ROA, ROE ổn định.

2.2. Chi phí tiền lương người lao động, tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát:

- Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

+ Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty là: 1.512.545.454 đồng (trong đó: chuyên trách là 1.402.145.454 đồng, không chuyên trách là 110.400.000 đồng).

+ Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát: 395.563.637 đồng (trong đó: chuyên trách là 285.163.637 đồng, không chuyên trách là 110.400.000 đồng).

- Tổng chi lương cho người lao động: 104.978.151.702 đồng, thực hiện theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, thì quỹ tiền lương của người lao động Công ty đang chi vượt với số tiền 5.114.242.348 đồng do chưa tính loại trừ yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và lợi nhuận.

Công ty cần xác định các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và lợi nhuận trình các Sở ban ngành xem xét, phê duyệt để tính lại quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 theo quy định.

2.3. Chi phí sửa chữa phương tiện, tài sản cố định:

- Tổng giá trị sửa chữa phương tiện vận tải của Công ty thực tế thực hiện năm 2021 là 12,264 tỷ đồng. Tổng chi phí sửa chữa tài sản hạch toán chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ năm 2021 là 14,359 tỷ đồng (bao gồm phân bổ của các năm trước 4,028 tỷ đồng).

- Tình hình sửa chữa đối với 09 xe vận chuyển rác có thời gian khám lưu hành 03 tháng được HĐQT phê duyệt cho sửa chữa đến quý 1/2022 theo Thông báo số 55/TB-HĐQT với dự toán chi phí từ 01/9/2021 đến hết ngày 31/3/2022 tại thông báo 67/TB-HĐQT ngày 24/11/2021 cụ thể như sau:

Số xe	Giá trị sửa chữa năm 2021	Kinh phí duyệt theo TB 67	Giá trị SC từ ngày 1/9 - 31/12/21	Giá trị sửa chữa Quý 1/2022	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)+(5)-(3)
43C-01944	319.935.000	141.793.650	98.485.600	29.058.594	-14.249.456
43C-01793	232.624.400	109.918.500	61.647.350	41.023.548	-7.247.602
43C-01892	214.149.600	92.366.600	66.738.400	43.430.800	17.802.600
43C-01749	266.877.800	82.235.000	86.804.750	27.144.000	31.713.750
43C-01765	268.735.705	117.185.400	57.357.150	20.025.500	-39.802.750
43C-01775	174.393.500	108.720.000	66.680.500	33.969.700	-8.069.800
43C-01781	112.479.000	64.640.000	74.599.000	17.478.000	27.437.000
43C-01910	95.336.500	37.390.000	39.093.500	4.389.000	6.092.500
43C-01811	80.672.000	24.100.000	59.002.000	4.389.000	39.291.000
Tổng cộng	1.765.203.505	778.349.150	610.408.250	220.908.142	52.967.242

- Theo bảng số liệu trên, tính đến ngày 31/12/2021 thì các xe 43C-01749, 43C-01781, 43C-01910, 43C-01811 đã vượt dự toán ban đầu được duyệt. Đề nghị Tổng Giám đốc chỉ đạo phòng chuyên môn tham mưu báo cáo Hội đồng

quản trị về tình trạng của các xe này, tạm dừng hay tiếp tục hoạt động để đáp ứng được nhu cầu vận chuyển trong thời gian chờ Công ty đầu tư xe mới.

- Chi phí sửa chữa đối với các xe có hạn khám lưu hành đến 6 tháng bình quân trên 200 triệu đồng/xe/ năm, một số xe sửa chữa trên 300 triệu 1 năm như 43C-01748: 320.263.650 đồng/năm; 43C-01809: 343.838.000 đồng/năm..., để tránh tình trạng sửa chữa nhưng hoạt động không hiệu quả, Ban Kiểm soát đề nghị Tổng Giám đốc đánh giá lại chất lượng và năng lực vận chuyển của các xe có hạn khám lưu hành đến 6 tháng, có kế hoạch sửa chữa phù hợp, tránh gây lãng phí.

- Để có cơ sở thanh quyết toán chi phí sửa chữa, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành đơn giá tối đa vật tư, thiết bị phục vụ thay thế, sửa chữa thường xuyên phương tiện vận chuyển của Công ty theo Quyết định số 27/QĐ-HĐQT ngày 05/7/2021. Tuy nhiên đối với chi phí nhân công sửa chữa vẫn chưa có cơ sở để xác định tính toán, đề nghị Tổng Giám đốc chỉ đạo phòng chuyên môn căn cứ vào định mức khung kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho vận chuyển thu gom rác bằng xe được ban hành tại Thông báo số 41/TB-HĐQT ngày 16/7/2020 để xây dựng đơn giá nhân công sửa chữa từng nội dung công việc để áp dụng thanh toán cho phù hợp.

2.4. Thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản:

- Năm 2021, Công ty thực hiện đầu tư mua sắm 01 xe ô tô 07 chỗ với giá trị 1,115 tỷ đồng thông qua hình thức chào hàng cạnh tranh thông thường, mua sắm 50 thùng rác 660 lít với giá trị 249.000.000 đồng bằng hình thức mua sắm trực tiếp, chỉ định thầu, 300 thùng rác 240 lít và 15 thùng rác 660 lít với giá trị 375.000.000 đồng bằng hình thức chào hàng cạnh tranh.

- Dự án Đầu tư, nâng cấp và mở rộng Khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty đã thống nhất với quy mô đầu tư là 108.942.753.000 đồng gồm 2 giai đoạn, đã được triển khai các thủ tục thực hiện dự án từ Quý 3 năm 2020, thời gian đưa giai đoạn 1 của Dự án vào vận hành là quý 2 năm 2022. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên tiến độ thực hiện Dự án bị chậm trễ so với kế hoạch đề ra. Đến nay, Dự án đã được phê duyệt báo cáo ĐTM và đang triển khai các thủ tục đầu tư tiếp theo, dự kiến hoàn thành và đưa vào vận hành trong quý 4/2022.

2.5. Phương án giao khoán sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc

- Thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 05/10/2021 về Phương án giao khoán sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc (quý 4 năm 2021), Tổng giám đốc Công ty đã tổ chức họp và chỉ đạo các phòng ban, đơn vị triển khai thực hiện, xây dựng các quy định liên quan về công tác thanh quyết toán chi phí đối với các đơn vị nhận khoán (ngoại trừ Xí nghiệp môi trường Hòa Vang). Giao khoán sản xuất kinh doanh cho các Xí nghiệp đã tạo được sự chủ động trong điều hành sản xuất tại Xí nghiệp, nâng cao trách nhiệm quản lý, tự

chủ về tài chính, từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, nhân lực. Kết quả thực hiện về chỉ tiêu doanh thu như sau:

DVT: Triệu đồng

Đơn vị	Doanh thu giao khoán	Doanh thu thực hiện	% Thực hiện/giao khoán
XNMT Hải Châu	14.121	13.410	95
XNMT Thanh Khê	8.322	7.703	93
XNMT Sơn Trà	7.706	6.960	90
XNMT Ngũ Hành Sơn	4.284	4.010	94
XNMT Cẩm Lệ	5.617	5.546	99
XNMT Liên Chiểu	4.293	4.129	96

- Thời điểm giao khoán vẫn còn ảnh hưởng của dịch Covid – 19 nên doanh thu thực hiện vẫn chưa đạt theo kế hoạch giao, dẫn đến kết quả kinh doanh quý 4/2021 của một số Xí nghiệp không có lợi nhuận. Đồng thời, việc giao khoán cho các đơn vị với thời gian ngắn (1 quý) nên chưa đủ cơ sở để đánh giá kết quả thực hiện Phương án giao khoán một cách toàn diện.

2.6. Rà soát định mức nội bộ của Công ty đang áp dụng

- Theo Thông báo 55/TB-HĐQT ngày 31/7/2019 ban hành định mức nhiên liệu, nhân công, ca máy và vật tư xử lý chất thải tại Khu chôn lấp chất thải không nguy hại Khánh Sơn và Thông báo 41/TB-HĐQT ngày 16/7/2020 điều chỉnh, ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng nội bộ Công ty thì định mức giữa hai thông báo không thống nhất cho cùng một hạng mục công việc (cùng một công việc, cùng định mức cho hai đơn vị tính khác nhau)

Thành phần công việc	Theo TB 55/TB-HĐQT		Theo TB 41/TB-HĐQT	
1. Công tác xử lý tại hố tiếp nhận				
- Hương Lavender	lít/tấn	0,00555	lít/m ³	0,00555
- Nhân công 4/7	công/tấn	0,0235	công/m ³	0,0235
2. Đào hố chứa bùn trên bãi bằng máy đào 08 kết hợp với máy ủi				
- Máy đào 08	Ca/tấn	0,0029	Ca/100m ³	0,0029
- Máy ủi 110Cv	Ca/tấn	0,00039	Ca/100m ³	0,00039
3. Công tác phun chế phẩm khử mùi trong quá trình đào hố				
- Hương Lavender	lít/tấn	0,00555	lít/m ³	0,00555
- Nhân công	công/tấn	0,0235	công/m ³	0,0235

Mục VI của thông báo 41/TB-HĐQT: “Trong trường hợp áp dụng định mức trên theo tấn thì nhân với hệ số điều chỉnh: 1,1-1,2”, như vậy khi áp dụng định mức theo Thông báo 41/TB-HĐQT thì quy đổi sang đơn vị tính là tấn sẽ cao hơn so với định mức theo Thông báo số 55/TB-HĐQT.

- HĐQT Công ty đã ban hành định mức nhiên liệu và nhân công các loại xe cơ giới và nhân công thu gom rác thải trong dân theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 01/6/2020, nhưng đơn giá công việc vệ sinh đô thị nội bộ theo Thông báo số 805/TB-MTĐT ngày 12/12/2019 đang áp dụng được tính trên cơ sở định mức công việc theo Quyết định số 529/QĐ-HĐQT ngày 07/7/2016.

- Định mức công việc vệ sinh đô thị áp dụng nội bộ Công ty chưa có định mức công việc đối với công tác vệ sinh bãi biển.

Do vậy, đề nghị HĐQT khẩn trương rà soát, điều chỉnh các định mức nội dung công việc nêu trên để đảm bảo có đầy đủ các định mức cũng như thống nhất trong việc sử dụng định mức tại Công ty.

2.7. Giám sát tình hình công nợ

a) Công nợ phải thu

Tình hình công nợ phải thu khác tính đến 31/12/2021 cụ thể như sau:

- Khoản phải thu liên quan đến chi phí bị xuất toán năm 2016, sử dụng hóa đơn của cá nhân, đơn vị trực thuộc Công ty không đảm bảo là: 2.006.515.034 đồng. Đề nghị HĐQT, Ban Điều hành Công ty khẩn trương thực hiện đầy đủ phương án thu hồi tại Quyết định số 292/QĐ-MTĐT ngày 23/6/2020. Riêng các khoản nợ chưa có phương án xử lý và khoản nợ của các cá nhân đã nghỉ việc (ông Hà Văn Thái, ông Trần Văn Tiên), đề nghị HĐQT, Ban Điều hành Công ty có phương án để sớm thu hồi những khoản nợ này.

- Tiền phạt vi phạm hành chính về môi trường: 1.170.000.000 đồng từ năm 2018, Ban điều hành phải đề xuất phương án xử lý dứt điểm.

b) Công nợ phải trả ngân sách nhà nước:

Phải trả ngân sách thành phố liên quan đến giá trị tài sản được ngân sách đầu tư cho Công ty tính đến 31/12/2021 là 30.030.497.931 đồng trong đó:

- Nợ ngân sách đối với giá trị tài sản được đầu tư đến 31/12/2013 là 14.966.636.371 đồng.

- Nợ ngân sách đối với giá trị tài sản được đầu tư từ 31/12/2013 đến 31/12/2017 là 15.063.861.560 đồng.

Ngày 20/11/2021, Sở Tài chính có công văn số 4348/STC-TCDN yêu cầu Công ty thực hiện nộp trả số tiền 15.063.861.560 đồng theo ý kiến chỉ đạo của chủ tịch UBND thành phố tại công văn số 8934/UBND-STC.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

3.1. Hội đồng quản trị (HĐQT):

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng quý tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp HĐQT đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty, tạo điều kiện cho Ban Tổng giám đốc điều hành sản xuất kịp thời. Tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT giữa các phiên

hợp đối với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng qui định và Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã ban hành Tiêu chí về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chuyên môn đào tạo nhằm thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, tinh giảm lao động gián tiếp của Công ty (quyết định số 28/QĐ-HĐQT ngày 02/8/2021); thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh một số Quy chế, Quy trình phù hợp với thực tế.

- HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo theo sát Kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021. Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt cùng với Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện nhiều biện pháp tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, công tác chăm lo đời sống, thu nhập cho người lao động.

3.2. Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động. Thực hiện điều động, luân chuyển và bổ nhiệm lao động. Nhằm đổi mới cơ chế quản lý, điều hành sản xuất, đồng thời tạo sự chủ động, nâng cao trách nhiệm của quản lý Xí nghiệp trong việc điều hành đơn vị, tự chủ tài chính, ban Tổng giám đốc Công ty đã xây dựng phương án giao khoán sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc trình HĐQT công ty và phê duyệt tổ chức thực hiện từ quý 4/2021 theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 5/10/2021.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ với sự phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty. Các cuộc họp của HĐQT đều mời các thành viên trong Ban Kiểm soát tham dự. Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định cho Ban kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban chuyên môn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, báo cáo, chứng từ,... phục vụ cho công tác giám sát kiểm tra của Ban Kiểm soát và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định Điều lệ Công ty.

III. Đề xuất, kiến nghị của ban kiểm soát

1. Năm 2021, một số các Luật và văn bản dưới Luật thay đổi như Luật Doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019, Luật Lao động 2019, đề nghị HĐQT rà soát, xây dựng, chỉnh sửa Điều lệ, các quy chế phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc ban hành

theo thẩm quyền (Quy chế quản trị, Quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tiền lương...).

2. Tiếp tục thực hiện rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các định mức, đơn giá công việc: Xây dựng và ban hành lại đơn giá vận chuyển đối với xe chuyên dùng (đang thực hiện theo Thông báo 78/TB-HĐQT) cho phù hợp với phương án khoán; xây dựng định mức áp dụng đối với công việc của Xí nghiệp Sông Biển; xây dựng thống nhất một mức đơn giá ngày công làm cơ sở tính đơn giá công việc vệ sinh đô thị áp dụng nội bộ công ty, rà soát và điều chỉnh lại định mức tại Thông báo số 55/TB-HĐQT và Thông báo 41/TB-HĐQT.

3. Nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho, tài sản, công cụ dụng cụ, thiết bị máy móc; quản lý mua sắm vật tư, hàng hóa, công cụ... nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng, tránh thất thoát, lãng phí.

4. Đẩy mạnh tiến độ đầu tư các dự án theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, sớm đưa Dự án Đầu tư, nâng cấp và mở rộng Khu xử lý chất thải nguy hại Khánh Sơn vào hoạt động.

5. Báo cáo đánh giá năng lực hoạt động đoàn xe Công ty; lập kế hoạch, sửa chữa chi tiết cho từng xe, chủ động kiểm tra bảo dưỡng xe định kỳ; tăng cường kiểm tra, quản lý sửa chữa phương tiện đảm bảo chất lượng và kiểm soát chặt chẽ chi phí sửa chữa.

6. Trên cơ sở báo cáo đánh giá năng lực hoạt động của đoàn xe, yêu cầu về phương tiện, thiết bị phục vụ vệ sinh thực hiện các gói thầu vệ sinh môi trường giai đoạn 2022-2024 và tình hình hoạt động của Công ty để xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm phương tiện vận tải. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đấu thầu trong việc mua sắm phương tiện, thiết bị.

7. Báo cáo đề xuất UBND thành phố, Sở Tài chính xem xét gia hạn thời gian hoàn trả ngân sách thành phố số tiền 15.063.861.560 đồng, sau khi Công ty hoàn trả xong khoản nợ ngân sách thành phố 14.966.636.371 đồng, do tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của Công ty hiện nay không thể nộp trả số tiền trên theo đúng quy định.

8. Đánh giá tình hình thực hiện giao khoán sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc Quý 4/2021 theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 05/10/2021, những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện để có những điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Thị Mận